TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 348/2017/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 29 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: số 251 đường Đ, khu phố B, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Bành Quốc V**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: số 251 đường Đ, khu phố B, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Bành Quốc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Bành Quốc V.

- Về con chung: có 02 con chung tên Bành Ngọc Trang T, sinh ngày 06/8/2012 và Bành Nguyễn Quốc N, sinh ngày: 25/10/2015. Ly hôn, anh V được trực tiếp nuôi cháu T và cháu N; chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ tháng/ 02 cháu (750.000 đồng/tháng/01 cháu) cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Thực hiện cấp dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Chị T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí: chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 42110 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Như vậy chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân TXGC;
- Chi cục thi hành án dân sự TXGC;
- UBND Phường M, thị xã G;
- Các đương sự :
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU